

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168 /2020/HS-ST

Ngày: 24/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trục; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Bà Trần Thị Thanh Xuân; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bá Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (địa chỉ: 60 đường N, phường Vĩnh N, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 10/8/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 3/126 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1938; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học hết lớp 9/12 thì nghỉ học; ngày 30/7/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 73/1996/HSST).

Tiền sự: Không; tiền án, Có 01 tiền án: Ngày 23/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 187/2018/HS-ST). Ngày 26/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn H: Bà Đặng Thị X, sinh năm 1938; nơi cư trú: 3/126 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H: Bà Hồ Thị Ly- Trợ Giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* Bị hại: Anh Trương Quý Quốc Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 35 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tống Phước T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 4/91 đường Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn A, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu T phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/11/2019, Đặng Văn H đạp xích lô mượn của ông Nguyễn A đến kiệt 35 đường C, phường P, thành phố H thì dừng lại đi tiểu tiện. H đi đến hàng rào nhà của anh Trương Quý Quốc Th nhìn thấy nhiều cây mai cảnh để trong sân liền lén lút thò tay qua hàng rào nhổ 01 cây mai hồng điệp trồng trong chậu đưa ra xe xích lô tẩu thoát. H chở cây mai về chợ H bán cho ông Tống Phước T lấy 300.000 đồng tiêu xài hết.

Do Đặng Văn H có dấu hiệu tâm thần nên ngày 12/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H có Quyết định số 135 trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung giám định.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 351/KLGD ngày 19/5/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

* Trước thời điểm gây án:

“a. Kết luận về mặt y học: Rối loạn cảm xúc không biệt định (F39).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

* Tại thời điểm gây án:

“a. Kết luận về mặt y học: Rối loạn cảm xúc không biệt định (F39).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

* Tại thời điểm hiện tại:

“a. Kết luận về mặt y học: Rối loạn cảm xúc không biệt định (F39).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Công văn số 144/PYTT-PKHTH ngày 28/5/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung giải thích:

“...trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại (ngày 14/5/2020), Đặng Văn H mặc dù đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.”

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây mai hồng điệp có đường kính gốc 0,8cm, cao 80cm, tán rộng 70cm;
- 01 (một) chiếc xe xích lô 03 bánh;
- 05 (năm) ảnh màu trích xuất từ camera đường N-C ghi lại hành vi gây án của Đặng Văn H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 316/HĐĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 cây mai hồng điệp trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS-HS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cây mai hồng điệp cho bị hại là anh Trương Quý Quốc Th. Anh Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn A cho Đặng Văn H mượn xích lô nhưng không biết H dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trả lại xe cho ông A là đúng pháp luật.

Anh Tống Phước T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng tiền mua cây mai hồng điệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 ảnh màu trích xuất từ camera đường N-C ghi lại hành vi gây án của Đặng Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.

Bà Hồ Thị Ly bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H nhất trí với tội danh và điều khoản Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng để truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giam là 05 tháng 09 ngày tù; đề nghị áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, do bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 18/11/2019, tại nhà số 35 đường C, phường P, thành phố H, Đặng Văn H đã lén lút chiếm đoạt của anh Trương Quý Quốc Th 01 cây mai hồng diệp có giá trị 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Mặc dù Đặng Văn H trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do Đặng Văn H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên Đặng Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội có bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tiết giảm nhẹ quy định tại h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H trình bày, trong thời gian chưa bị tạm giam, bị cáo có đến nhà của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tống Phước T để bồi thường số tiền 300.000 đồng nhưng ông T không nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là lời khai duy nhất của bị cáo, bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh và lời khai của ông T cũng không xác nhận bị cáo đến nhà ông để bồi thường số tiền 300.000 đồng này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Đặng Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam 05 tháng 09 ngày tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cây mai hồng diệp cho bị hại là anh Trương Quý Quốc Th. Anh Th không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn A cho Đặng Văn H mượn xích lô nhưng không biết H dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trả lại xe cho ông An là đúng pháp luật.

Anh Tống Phước T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng tiền mua cây mai hồng diệp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 05 (năm) ảnh màu trích xuất từ camera đường N-C ghi lại hành vi phạm tội của Đặng Văn H.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn H là người đang có bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người khuyết tật. Bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (kể từ ngày tạm giam 19/3/2020 đến ngày xét xử 24/8/2020); tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ đối với 05 (năm) ảnh màu trích xuất từ camera đường N-C ghi lại hành vi phạm tội của Đặng Văn H.

[3] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**